

V, ngày 23 tháng 6 năm 2023

Số: 19/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/ TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H(M)

Địa chỉ: Số 54A, đường N, phường , quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng L** – Chức vụ Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền: Ông **Bùi Đức Q** – Chức vụ: Tổng GD Ngân hàng quản lý tín dụng M

Người được ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Thị Nhật T** – Cán bộ phòng XLNKHCN

(Theo Giấy ủy quyền số: 1541/2023/GUQ-TGD12 ngày 28/02/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Tổ 37A, khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987

ĐKKHKT: Tổ 37A, khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Minh T và chị Hoàng Thị L nhất trí sử dụng mọi nguồn thu để trả cho Ngân hàng M Việt Nam tổng số tiền là: 1.159.720.617 đ (Một tỷ một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

Trong đó nợ gốc là 967.463.742đ (Chín trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn là 187.187.609đ (Một trăm tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm linh chín đồng) và lãi chậm trả lãi trong hạn là 5.069.266đ (Năm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Phương thức trả nợ như sau:

Lần 1: Ngày 17/7/2023, anh T phải trả cho Ngân hàng M số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 17/8/2023, anh T phải trả cho Ngân hàng M số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

Lần 3: Ngày 18/9/2023, anh T phải trả cho Ngân hàng M số tiền gốc lãi 759.720.617đ (Bảy trăm năm mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì Hợp đồng thế chấp số 2412B/2020/BD ký ngày 24/12/2020 là 01 thửa đất số 32, tờ bản đồ số 33, diện tích 125,2m², địa chỉ thửa đất tại khu 3, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 480829 do UBND thành phố V cấp ngày 29/01/2018, đứng tên ông Nguyễn Minh T và bà Hoàng Thị L. Nếu anh Nguyễn Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì M đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên xử lý tài sản bảo đảm theo quy định (theo đúng thực trạng đo đạc). Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho M. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì trả lại cho chủ tài sản.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Minh T phải chịu toàn chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 23.396.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H (M) số tiền 22.036.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000220 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân